

Số: 3446/TTr-UBND

Mường Lay, ngày 24 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sắp xếp các bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay
(Trình tại kỳ họp thứ ba - HĐND phường Mường Lay khóa II)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Mường Lay.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 4294/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Phương án số 4841/PA-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Điện Biên về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thông báo số 193-TB/ĐU ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng ủy phường Mường Lay về chủ trương Đề án sắp xếp tổ dân phố bản trên địa bàn phường Mường Lay;

Căn cứ Báo cáo số 3442/BC-UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Mường Lay về tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân đối với Đề án sắp xếp bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay.

UBND phường trình HĐND phường xem xét, quyết định sắp xếp các bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN SẮP XẾP

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tổ chức bộ máy và phương thức quản lý ở cấp cơ sở có nhiều thay đổi, yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả ngày càng cao. Trong bối cảnh đó, việc rà soát, sắp xếp lại các bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay là hết sức cần thiết, xuất phát từ các lý do chủ yếu sau:

- Việc sắp xếp, tổ chức lại bản, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân

phổ là yêu cầu cần thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

- Hiện nay, trên địa bàn phường có 45/47 bản, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định; một số bản, tổ dân phố có quy mô nhỏ, phân tán, gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

Thực tiễn cho thấy, bên cạnh hạn chế về quy mô, tổ chức bộ máy và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở một số bản, tổ dân phố còn công kênh, kiêm nhiệm nhiều chức danh, chất lượng hoạt động chưa đồng đều, trong khi yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở ngày càng cao, nhất là trong công tác quản lý dân cư, cải cách hành chính, chuyển đổi số, giữ gìn an ninh trật tự và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Việc sắp xếp bản, tổ dân phố gắn với rà soát, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ người hoạt động không chuyên trách sẽ góp phần tinh giản đầu mối, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, cơ cấu lại đội ngũ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; đồng thời tạo điều kiện thực hiện tốt hơn chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi đối với người hoạt động không chuyên trách theo quy định của pháp luật.

- Đồng thời, việc sắp xếp này còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, giữ vững quốc phòng, an ninh, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo thuận lợi trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp các bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay là yêu cầu khách quan, cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

II. THỰC TRẠNG BẢN, TỔ DÂN PHỐ

1. Tổng số bản, tổ dân phố hiện có: Trên địa bàn phường hiện có 47 bản, tổ dân phố, trong đó có 36 bản và 11 tổ dân phố.

2. Quy mô số hộ gia đình trên địa bàn phường: 4011 hộ; 18.039 nhân khẩu. Đối chiếu với quy định hiện hành (theo quy định tại Nghị định số 185/NĐ-CP), toàn phường có:

- Bản đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 02;
- Bản chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình: 34;
- Tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình: 0;
- Tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chí về quy mô số hộ gia đình: 11;
- Bản có yếu tố đặc thù (nếu các yếu tố đặc thù): 36;
- Tổ dân phố có yếu tố đặc thù: 0.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Việc thực hiện sắp xếp bản, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý địa bàn tại địa phương; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán, điều kiện tự nhiên, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Thực hiện sắp xếp đối với các bản, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm tình hình trên địa bàn. Đồng thời, căn cứ đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa và yêu cầu quản lý thực tế, HĐND phường quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi của cộng đồng dân cư phù hợp với thực tiễn địa phương (bản, tổ dân phố).

3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định, gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp bản, tổ dân phố ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp.

4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực vận động quần chúng Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và hiệu quả phục vụ Nhân dân.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn trong quá trình thực hiện sắp xếp; đảm bảo người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp bản, tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI BẢN, TỔ DÂN PHỐ

Thực hiện sắp xếp 47 tổ dân phố bản thành 25 tổ dân phố bản (trong đó giữ nguyên 10 bản), đạt tỷ lệ giảm 47%, cụ thể như sau:

1. Sắp xếp 37 bản, tổ dân phố thành 10 bản, 05 tổ dân phố

1.1. Sắp xếp 02 bản: Chi Luông 1 và bản Đór thành bản mới có tên gọi là bản Chi Luông

a) Hiện trạng

- Bản Chi Luông 1 có 81 hộ; 275 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Đór có 87 hộ; 290 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Chi Luông sau khi sắp xếp

- Bản Chi Luông sau khi thành lập có 168 hộ; 565 nhân khẩu, đảm bảo 112% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

- + Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ thủy điện Sơn La, phía Tây giáp đồi, phía Nam giáp bản Quan Chiêng, phía Bắc giáp giáp tổ dân phố 3).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

1.2. Sắp xếp 03 bản, gồm: Na Nát, Quan Chiêng, Đán thành bản mới có tên gọi là bản Quan Chiêng

a) Hiện trạng

- Bản Na Nát có 109 hộ; 409 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Quan Chiêng có 59 hộ; 218 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Đán có 45 hộ; 162 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Quan Chiêng sau khi sắp xếp

- Bản Quan Chiêng sau khi thành lập có 213 hộ; 789 nhân khẩu, đảm bảo 142 % quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ Nậm Lay, phía Tây giáp đất Lâm nghiệp, phía Nam giáp Tổ dân phố 3, phía Bắc giáp bản Na Nát).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

1.3. Sắp xếp 03 bản, gồm: Ổ, Bắc I, Bắc II thành bản mới có tên gọi là bản Bắc

a) Hiện trạng

- Bản Ổ có 47 hộ; 169 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Bắc I có 74 hộ; 318 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Bắc II có 70 hộ; 257 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Bắc sau khi sắp xếp

- Bản Bắc sau khi thành lập có 191 hộ; 744 nhân khẩu đảm bảo 127% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp đất Lâm nghiệp, phía Tây giáp bản Mo và bản Nậm Cản, phía Nam giáp bản Ho Luông, phía Bắc giáp Tổ dân phố 5).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, đã có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy

nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

1.4. Sắp xếp 03 bản, gồm: Ho Luông I, Ho Luông II, Ho Luông III thành bản mới có tên gọi là bản Ho Luông

a) Hiện trạng

- Bản Ho Luông I có 87 hộ; 295 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Ho Luông II có 111 hộ; 404 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Ho Luông III có 102 hộ; 384 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Ho Luông sau khi sắp xếp

- Bản Ho Luông sau khi thành lập có 300 hộ; 1083 nhân khẩu, đảm bảo 202% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp đất Lâm nghiệp, phía Tây giáp bản Tạo Sen, phía Nam giáp bản Ló Lé, phía Bắc giáp bản Bắc).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp (mô tả chi tiết)

Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

1.5. Sắp xếp 02 bản, gồm: Na Ka, Nậm Cản thành bản mới có tên gọi là bản Nậm Cản

a) Hiện trạng

- Bản Na Ka có 51 hộ; 176 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Nậm Cản có 90 hộ; 317 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Nậm Cản sau khi sắp xếp

- Bản Nậm Cản sau khi thành lập có 141 hộ; 493 nhân khẩu, đảm bảo 94% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

- + Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ Nậm Lay, phía Tây giáp đất Nông nghiệp, phía Nam giáp Tổ dân phố 3, phía Bắc giáp bản bản Mo).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp

- Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Sau sắp xếp, bản Nậm Cản có 141 hộ gia đình, đạt 94% quy mô số hộ theo tiêu chuẩn quy định, chưa bảo đảm đủ số hộ theo quy định hiện hành. Nguyên nhân là các bản liền kề đủ điều kiện để thực hiện sắp xếp đã được sáp nhập trong đợt này; đối với Tổ dân phố 2 là khu dân cư liền kề nhưng chủ yếu là đồng bào dân tộc Kinh, có sự khác biệt về thành phần dân tộc, văn hóa, phong tục, tập quán và điều kiện sinh hoạt so với cộng đồng dân cư của bản Nậm Cản. Vì vậy, việc tiếp tục sắp xếp, sáp nhập với các đơn vị liền kề khác trong giai đoạn này chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ chính sách cho 03 người.

1.6. Sắp xếp 02 bản, gồm: Mo 1, Mo 2 thành bản mới có tên gọi là bản Mo

a) Hiện trạng

- Bản Mo 1 có 76 hộ; 319 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Mo 2 có 63 hộ; 274 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Mo sau khi sắp xếp

- Bản Mo sau khi thành lập có 139 hộ; 593 nhân khẩu, đảm bảo 93,3% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

- + Vị trí địa lý (phía Đông giáp bản Bắc, phía Tây giáp đất Lâm nghiệp, phía Nam giáp bản Tạo Sen, phía Bắc giáp bản Nậm Cản).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp

- Hai bản này trước đây cùng là 01 bản được tách ra từ năm 2011, hai bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Sau sắp xếp, bản Mo có 139 hộ gia đình, đạt 93,3% quy mô số hộ theo tiêu chuẩn quy định, chưa bảo đảm đủ số hộ theo quy định hiện hành. Nguyên nhân là các bản liền kề đủ điều kiện để thực hiện sắp xếp đã được sáp nhập trong đợt này. Vì vậy, việc tiếp tục sắp xếp, sáp nhập với các đơn vị liền kề khác trong giai đoạn này chưa thực sự phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

1.7. Sắp xếp 02 bản, gồm: Ho Cang, Tào Sen thành bản mới có tên gọi là bản Tào Sen

a) Hiện trạng

- Bản Ho Cang có 101 hộ; 397 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Tào Sen có 107 hộ; 408 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Tào Sen sau khi sắp xếp

- Bản Tào Sen sau khi thành lập có 208 hộ; 805 nhân khẩu đảm bảo 139% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Bản Ho Luông, phía Tây giáp đất Lâm Nghiệp, phía Nam giáp bản Ló Lẻ, phía Bắc giáp bản Mo).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

1.8. Sắp xếp 02 bản, gồm: bản Ló, bản Lẻ thành bản mới có tên gọi là bản Ló Lẻ

a) Hiện trạng

- Bản Ló có 137 hộ; 528 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Lẻ có 90 hộ; 385 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Ló Lẻ sau khi sắp xếp

- Bản Ló Lẻ sau khi thành lập có 227 hộ; 913 nhân khẩu, đảm bảo 151% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp đất Nông nghiệp, phía Tây giáp đất Nông nghiệp, phía Nam giáp xã Mường Tùng, phía Bắc giáp bản Ho Luông và bản Tạo Sen).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; có vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái (ngành Thái trắng), hiện vẫn bảo tồn và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc. Việc giữ nguyên tên gọi "bản" phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc và phong tục, tập quán của địa phương; đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

1.9. Sắp xếp 02 bản, gồm: Dế Da, Trung Ghênh thành bản mới có tên gọi là bản Dế Da

a) Hiện trạng

- Bản Dế Da có 134 hộ; 988 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Trung Ghênh có 79 hộ; 438 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Dế Da sau khi sắp xếp

- Bản Dế Da sau khi thành lập có 213 hộ; 1426 nhân khẩu, đảm bảo 142% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Giáp đất Lâm nghiệp, phía Tây giáp bản Sá Tổng, phía Nam giáp Đất Lâm Nghiệp, phía Bắc giáp đất Lâm Nghiệp).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Mông, còn lưu giữ và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng qua nhiều thế hệ. Việc sắp xếp nhằm góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, gìn giữ các giá trị

lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư, đồng thời phù hợp với nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trên địa bàn.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

1.10. Sắp xếp 02 bản, gồm: Xà Phìn 1, Xà Phìn 2 thành bản mới có tên gọi là bản Xà Phìn

a) Hiện trạng

- Bản Xà Phìn 1 có 80 hộ; 507 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Xà Phìn 2 có 121 hộ; 903 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản, Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Bản Xà Phìn sau khi sắp xếp

- Bản Xà Phìn sau khi thành lập có 201 hộ; 1410 nhân khẩu, đảm bảo 134% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Sông Nậm Mực, phía Tây giáp Bản Phi Hai phía Nam giáp Bản Đề Dê, phía Bắc giáp Đất Lâm nghiệp).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng.

c) Lý do sắp xếp: Các bản có sự tương đồng về văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán; vị trí địa lý gần nhau, giao thông đi lại thuận lợi. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Mông, còn lưu giữ và phát huy nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng qua nhiều thế hệ. Việc sắp xếp nhằm góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư, đồng thời phù hợp với nguyện vọng chính đáng của Nhân dân trên địa bàn.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư Chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

1.11. Sắp xếp 02 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 7, Tổ dân phố 8 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 1

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 7 có 56 hộ; 176 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 8 có 51 hộ; 320 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 1 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 1 sau khi thành lập có 107 hộ; 496 nhân khẩu, đảm bảo 36% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

- + Vị trí địa lý (phía Đông giáp Tổ dân phố 2, phía Tây giáp Bản Huồi Min, phía Nam giáp Tổ dân phố 2, phía Bắc giáp Sông Đà).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp (mô tả chi tiết)

- Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, số hộ gia đình của Tổ dân phố 1 vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ theo quy định. Nguyên nhân là các tổ dân phố liền kề gồm Tổ dân phố 9, Tổ dân phố 10 và Tổ dân phố 11 đã được thực hiện sáp nhập với nhau trong phương án sắp xếp lần này; nếu tiếp tục sáp nhập thêm với các tổ dân phố trên sẽ làm ảnh hưởng đến tiêu chí về quy mô số hộ của các tổ dân phố dự kiến sáp nhập, đồng thời dẫn đến địa bàn quản lý quá rộng, quy mô dân cư quá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 02 người.

1.12. Sắp xếp 03 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 9, Tổ dân phố 10, Tổ dân phố 11 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 2

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 9 có 46 hộ; 115 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 10 có 49 hộ; 112 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 11 có 51 hộ; 210 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 2 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 2 sau khi thành lập có 146 hộ; 437 nhân khẩu, đảm bảo 48,7% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

- + Vị trí địa lý (phía Đông giáp Giáp hồ Nậm Lay, phía Tây giáp Tổ dân phố 1, phía Nam giáp Tổ dân phố 3, phía Bắc giáp Sông Đà).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

- Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liên kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, số hộ gia đình của tổ dân phố vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ theo quy định. Nguyên nhân là các tổ dân phố liên kề gồm Tổ dân phố 7 và Tổ dân phố 8 đã được thực hiện sáp nhập với nhau trong phương án sắp xếp lần này; nếu tiếp tục sáp nhập thêm với các tổ dân phố trên sẽ ảnh hưởng đến tiêu chí về quy mô số hộ gia đình của các tổ dân phố dự kiến sáp nhập, đồng thời dẫn đến địa bàn quản lý quá rộng, quy mô dân cư quá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 05 người.

1.13. Sắp xếp Tổ dân phố 3 với 03 bản, gồm: Xá, Ngé Toong, Chi Luông 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 3

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 3 có 65 hộ; 222 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Xá có 93 hộ; 368 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Nghé Toong có 36 hộ; 142 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 02 người (Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Bản Chi Luông 2 có 51 hộ; 178 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 3 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 3 sau khi thành lập có 245 hộ; 910 nhân khẩu, đảm bảo 82% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

- + Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ thủy điện Sơn La, phía Tây giáp đồi núi, phía Nam giáp bản Chi Luông, phía Bắc giáp Tổ dân phố 2).

- + Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

- Các tổ dân phố, bản được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liên kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố, bản này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Lý do sáp nhập thêm các bản để thành lập Tổ dân phố 3: Phường Mường Lay là đơn vị hành chính cấp phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đô thị loại III theo Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc công bố danh mục đô thị, phường đạt mức quy định trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổ dân phố 3 hiện là khu vực trung tâm hành chính của phường, nơi đặt trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và nhiều cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn; đồng thời là khu vực có vai trò quan trọng trong phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ của địa phương. Tuy nhiên, Tổ dân phố 3 hiện có 65 hộ gia đình, không bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ để thành lập tổ dân phố theo quy định. Do đó, để bảo đảm tiêu chuẩn thành lập tổ dân phố, giữ ổn định tên gọi khu dân cư trung tâm hành chính của phường, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển đô thị và thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước, UBND phường Mường Lay đề nghị giữ nguyên tên gọi Tổ dân phố 3 hiện có và sáp nhập thêm 03 bản liên kề để thành lập Tổ dân phố 3 mới. Việc sáp nhập dẫn đến thay đổi, không giữ nguyên tên gọi của một số bản hiện có, tuy nhiên sẽ góp phần hình thành khu dân cư có quy mô phù hợp theo quy định, bảo đảm tính ổn định, thống nhất trong quản lý hành chính và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị của phường trong giai đoạn hiện nay.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, tổ dân phố hình thành mới vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ gia đình theo quy định. Trường hợp tiếp tục sáp nhập

thêm các đơn vị dân cư khác nhằm bảo đảm tiêu chí về số hộ sẽ làm tăng quy mô địa bàn quản lý, khoảng cách giữa các khu dân cư, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố, đồng thời ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư. Mặt khác, các bản và tổ dân phố liền kề hiện đã được nghiên cứu, bố trí trong tổng thể phương án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị dân cư trên địa bàn phường. Nếu tiếp tục điều chỉnh để sáp nhập vào tổ dân phố này sẽ ảnh hưởng đến tính thống nhất, đồng bộ của phương án sắp xếp chung, tác động đến việc tổ chức lại các bản, tổ dân phố khác và làm phát sinh khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ, bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 08 người.

1.14. Sắp xếp 02 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 1, Tổ dân phố 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 4

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 1 có 91 hộ; 310 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 2 có 123 hộ; 316 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 4 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 4 sau khi thành lập có 222 hộ; 626 nhân khẩu, đảm bảo 74% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Hồ thủy điện, phía Tây giáp đồi núi, phía Nam giáp bản Nậm căn, phía Bắc giáp bản Quan chiêng).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp

- Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liền kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, sau khi thực hiện sáp nhập, số hộ gia đình của Tổ dân phố 4 vẫn chưa đạt quy mô 300 hộ theo quy định. Nguyên nhân là các bản liên kề gồm bản Nậm Cắn và bản Na Ka đã được đưa vào thực hiện sáp nhập với nhau trong phương án sắp xếp lần này; nếu tiếp tục sáp nhập thêm sẽ làm ảnh hưởng đến tiêu chí về quy mô số hộ của các tổ dân phố dự kiến sáp nhập, đồng thời dẫn đến địa bàn quản lý quá rộng, quy mô dân cư quá lớn, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở tổ dân phố; ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 03 người.

1.15. Sắp xếp 03 tổ dân phố, gồm: Tổ dân phố 4, Tổ dân phố 5, Tổ dân phố 6 thành tổ dân phố mới có tên gọi là Tổ dân phố 5

a) Hiện trạng

- Tổ dân phố 4 có 166 hộ; 552 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 5 có 70 hộ; 167 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

- Tổ dân phố 6 có 114 hộ; 356 nhân khẩu. Người hoạt động không chuyên trách: 03 người (Bí thư chi bộ; Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận).

b) Tổ dân phố 5 sau khi sắp xếp

- Tổ dân phố 5 sau khi thành lập có 350 hộ; 1075 nhân khẩu, đảm bảo 117% quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn quy định.

- Mô tả đặc điểm cụ thể:

+ Vị trí địa lý (phía Đông giáp Đồi núi, phía Tây giáp Hồ thủy điện Sơn La, phía Nam giáp bản Bắc, phía Bắc giáp bản Hóc).

+ Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

c) Lý do sắp xếp: Các tổ dân phố được đề xuất sắp xếp có nhiều điểm tương đồng về bản sắc văn hóa, thành phần dân tộc và phong tục, tập quán sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời có vị trí địa lý liên kề, giao thông đi lại thuận lợi, bảo đảm tính liên kết về không gian cư trú. Việc sắp xếp các tổ dân phố này sẽ tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy hiệu quả các nguồn lực, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách dự kiến tiếp tục công tác tại tổ: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Tổ trưởng: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác: Không.

- Dự kiến thực hiện giải quyết chế độ, chính sách cho 06 người.

2. Giữ nguyên 02 bản đảm bảo tiêu chuẩn

2.1. Bản Hóc

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 170 hộ; số nhân khẩu: 638 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có hệ thống điện, đường, trường, trạm.

b) Lý do giữ nguyên: Giữ nguyên 167 hộ dân. Đây là địa bàn cư trú tập trung của đồng bào dân tộc Thái, ngành Thái trắng; tên gọi đã hình thành lâu đời, gắn với lịch sử, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán và đời sống cộng đồng dân cư. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Hóc” phù hợp với yếu tố lịch sử, văn hóa, dân tộc, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

2.2. Bản Phi Hai

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 180 hộ; số nhân khẩu: 1096 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng, chưa có hệ thống điện chiếu sáng, đường liên bản chủ yếu đường bê tông, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

b) Lý do giữ nguyên: Giữ nguyên 186 hộ dân. Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống tập trung; Bản có người dân theo đạo Tin lành. Bản còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc;

tên gọi “Phi Hai” đã gắn với lịch sử, ký ức cộng đồng và bản sắc văn hóa địa phương. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Phi Hai” phù hợp với điều kiện thực tiễn, nguyện vọng của Nhân dân và định hướng phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3. Giữ nguyên 08 bản không đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình do có yếu tố đặc thù

3.1. Bản Hô Nậm Cản

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 77 hộ; số nhân khẩu: 535 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 79 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống tập trung; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 6 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Hô Nậm Cản” phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý cơ sở, đồng thời góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mông.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3.2. Bản Hô Huổi Luông

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 85 hộ; số nhân khẩu: 462 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 83 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 9 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Tên gọi “Hô Huổi Luông” đã gắn bó lâu đời với lịch sử hình thành, phát triển của cộng đồng dân cư. Việc giữ nguyên bản là cần thiết, phù hợp với điều kiện địa lý, dân cư và yêu cầu bảo tồn văn hóa truyền thống.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3.3. Bản Háng Mùa Lừ

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 45 hộ; số nhân khẩu: 383 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 02 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có đường lên bản chủ yếu đi bằng đường sông, chưa có điện chiếu sáng, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

b) Lý do: Giữ nguyên 45 hộ dân. Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí biệt lập, điều kiện giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, Nhân dân chủ yếu di chuyển bằng đường sông, khoảng cách đến khu dân cư liền kề khoảng 20 km theo đường sông và đường bộ. Việc giữ nguyên bản Háng Mùa Lừ bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân; đồng thời thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn cơ sở, bảo tồn bản sắc văn hoá truyền thống của đồng bào dân tộc Mông.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản 02 người, cụ thể: Bí thư chi bộ kiêm Trưởng bản: 01 người; Trưởng ban công tác mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3.4. Bản Huổi Mìn

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 21 hộ; số nhân khẩu: 137 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 21 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống tập trung, có phong tục, tập quán, tiếng nói và bản sắc văn hóa riêng; cách khu dân cư liền kề trên 4 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc sáp nhập hoặc chuyển đổi thành Tổ dân phố sẽ gây khó khăn trong quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động cộng đồng và ảnh hưởng đến việc bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống. Vì vậy, thống nhất giữ nguyên tên gọi “bản Huổi Min”.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3.5. Bản Huổi Luân

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 30 hộ; số nhân khẩu: 165 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, có điểm trường.

b) Lý do: Giữ nguyên 30 hộ dân. Bản có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống, thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có vị trí tương đối biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 3 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc sáp nhập hoặc chuyển đổi thành Tổ dân phố sẽ gây khó khăn cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức sinh hoạt cộng đồng. Vì vậy, thống nhất giữ nguyên tên gọi “bản Huổi Luân”.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3.6. Bản Sá Tổng

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 78; số nhân khẩu: 674 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt công đồng, có trường học.

b) Lý do: Giữ nguyên 78 hộ dân; Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống, có vị trí biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 5 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Sá Tổng” và điều chỉnh các hộ dân nêu trên bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa bàn, thuận lợi cho công tác quản lý và giữ gìn bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3.7. Bản Đề Đề

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 110 hộ; số nhân khẩu: 641 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt công đồng.

b) Lý do: Giữ nguyên 106 hộ dân. Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; Bản có người dân theo đạo Tin lành; có vị trí tương đối biệt lập, cách khu dân cư liền kề trên 6 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên bản Đề Đề bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, thuận lợi cho quản lý cơ sở và góp phần bảo tồn phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng dân cư.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

3.8. Bản Sá Ninh

a) Hiện trạng

- Số hộ gia đình: 126 hộ; số nhân khẩu: 943 người.

- Số chi bộ: 01.

- Bộ máy cán bộ không chuyên trách: 03 người gồm: Bí thư chi bộ; Trưởng bản; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Chưa có nhà sinh hoạt công đồng.

b) Lý do: Giữ nguyên 126 hộ dân (Trong đó bao gồm cụm dân cư Háng Lìa, bản Sá Ninh). Bản thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn, có 100% hộ dân là đồng bào dân tộc Mông sinh sống; trong bản có một bộ phận người dân theo tôn giáo; có vị trí tương đối biệt lập, cách bản Dế Da trên 3 km theo tuyến đường giao thông hiện có. Việc giữ nguyên tên gọi “bản Sá Ninh” đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, phù hợp với đặc điểm dân cư, địa bàn và yêu cầu bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

c) Phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách cho người hoạt động không chuyên trách

- Số lượng người không chuyên trách tiếp tục công tác tại bản: 03 người, cụ thể: Bí thư chi bộ: 01 người; Trưởng bản: 01 người; Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 01 người.

- Bố trí, sắp xếp công tác khác (nếu có): Không.

(Có Đề án và dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc sắp xếp các bản, tổ dân phố trên địa bàn phường Mường Lay. Ủy ban nhân dân phường Mường Lay kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thảo luận và quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Đảng ủy phường (B/c);
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đạt Long